

INCOTERMS

CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

(International Commercial Terms)

Khái niệm:

Incoterms là những thuật ngữ ngắn gọn được hình thành trong thực tiễn mua bán quốc tế để chỉ sự phân chia chi phí và trách nhiệm giữa người mua và người bán trong lĩnh vực giao nhận hàng

Lịch sử hình thành và phát triển của Incoterms:

Incoterms được phát hành lần đầu tiên vào năm 1936 với 7 điều kiện (EXW, FCA, FOR/FOT, FAS, FOB, C&F, CIF) và đã được sửa đổi bổ sung vào các năm:

1953: thêm EX SHIP và EX QUAY

1967: thêm DAF và DDP

1976: thêm FOB airport

1980: thêm CPT và CIP

1990: có 13 điều kiện: bỏ FOR/FOT và FOB airport; thêm DDU

2000: giống Incoterms 1990

2010: 11 điều kiện

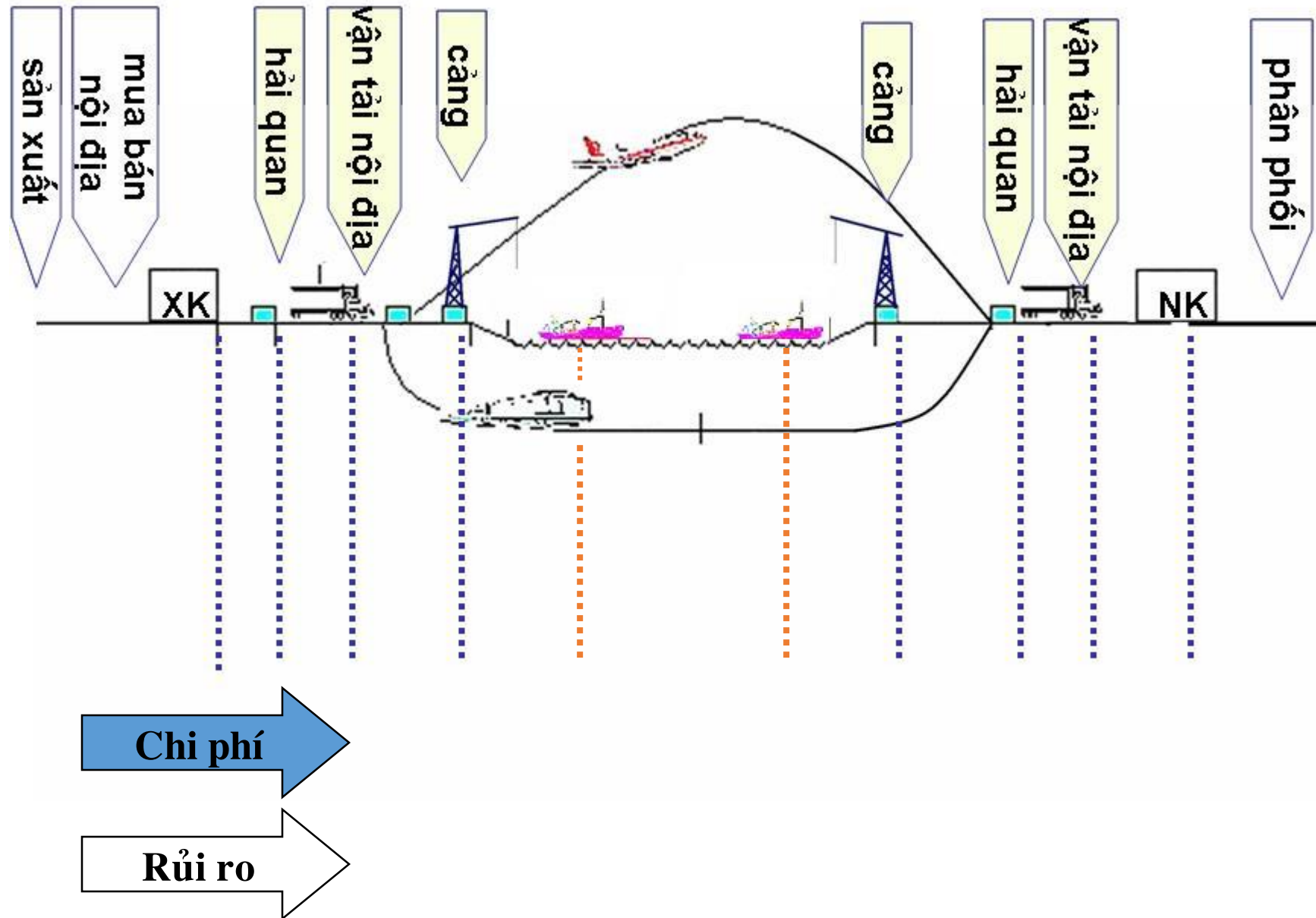
2020: 11 điều kiện

Nội dung của Incoterms ® 2020

a. Phân loại trong Incoterms ® 2020

Tên nhóm	Các điều kiện
Quy tắc áp dụng cho mọi phương thức vận tải	<ol style="list-style-type: none">1. EXW2. FCA3. CPT4. CIP5. DAP6. DPU7. DDP
Quy tắc vận tải đường biển và đường thủy nội địa	<ol style="list-style-type: none">1. FAS2. FOB3. CFR4. CIF

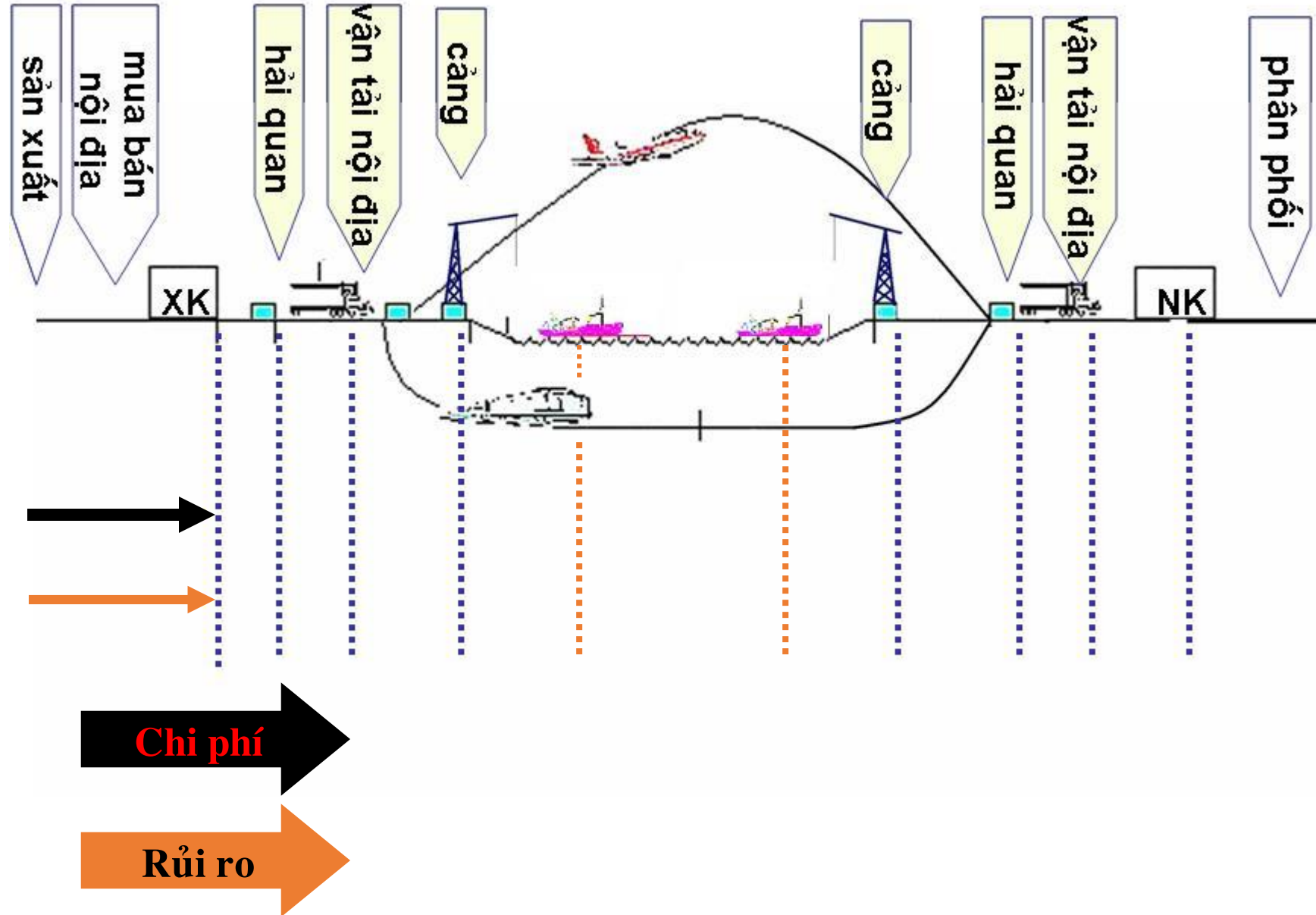
b. Nội dung các điều kiện của Incoterms ® 2020



EXW – Ex Works (named place): giao tại xưởng (địa điểm quy định ở nước xuất khẩu)

Người bán (NB) giao hàng khi đặt hàng hóa dưới quyền định đoạt của người mua (NM) tại cơ sở của người bán hoặc tại địa điểm được chỉ định (xưởng, kho...). Người bán không cần xếp hàng lên phương tiện tiếp nhận cũng như không cần làm thủ tục thông quan xuất khẩu (XK) (nếu có)

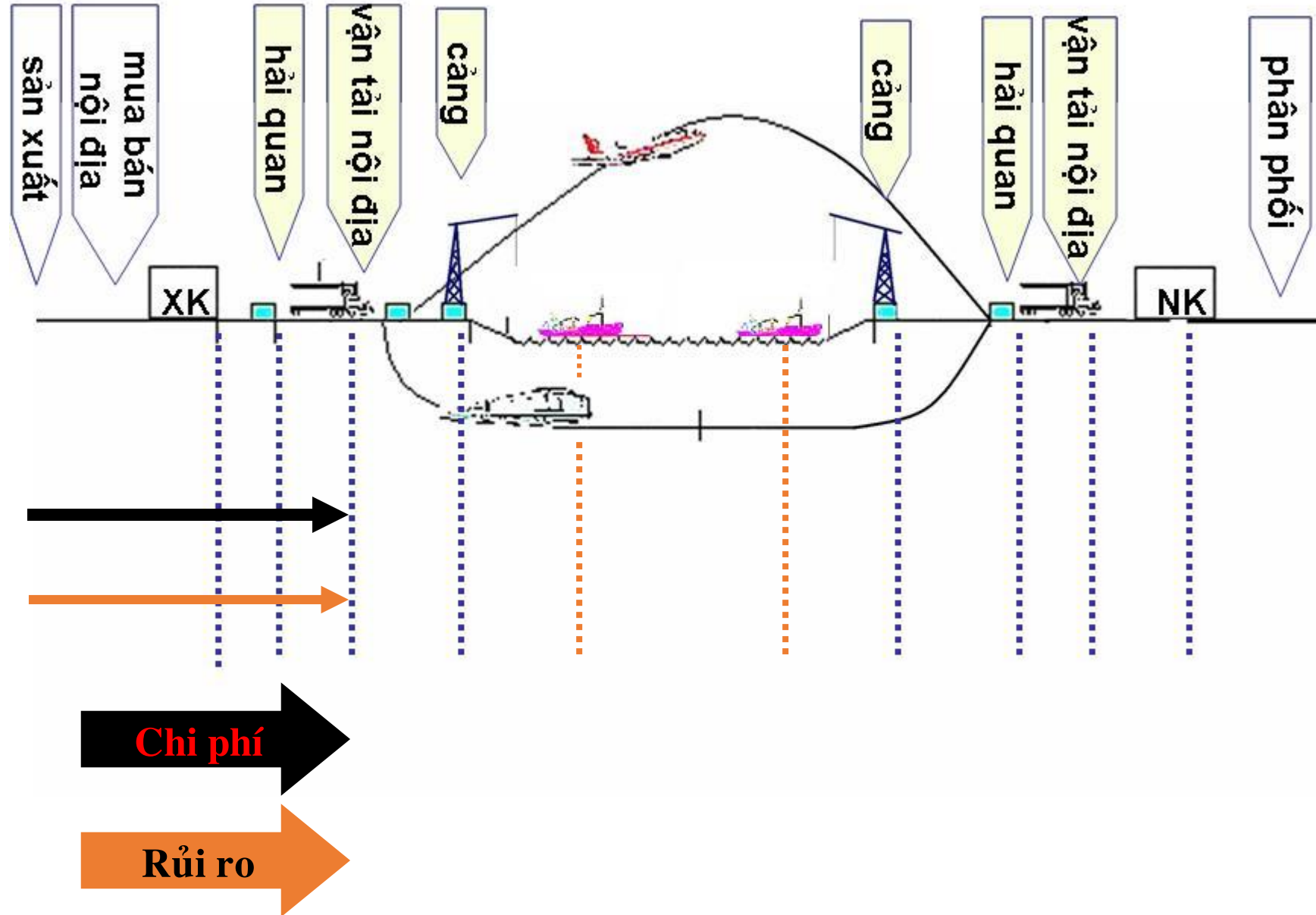
EXW



FCA – Free Carrier (named place of delivery): giao cho người vận tải (địa điểm quy định ở nước xuất khẩu)

NB giao hàng cho người chuyên chở hoặc một người khác do NM chỉ định, tại cơ sở của NB hoặc tại địa điểm chỉ định khác - đã quy định rõ. Rủi ro được chuyển giao cho NM tại địa điểm đó. NB phải thông quan XK (nếu có). NM thông quan nhập khẩu (NK), trả thuế NK hoặc chi phí làm thủ tục thông quan NK.

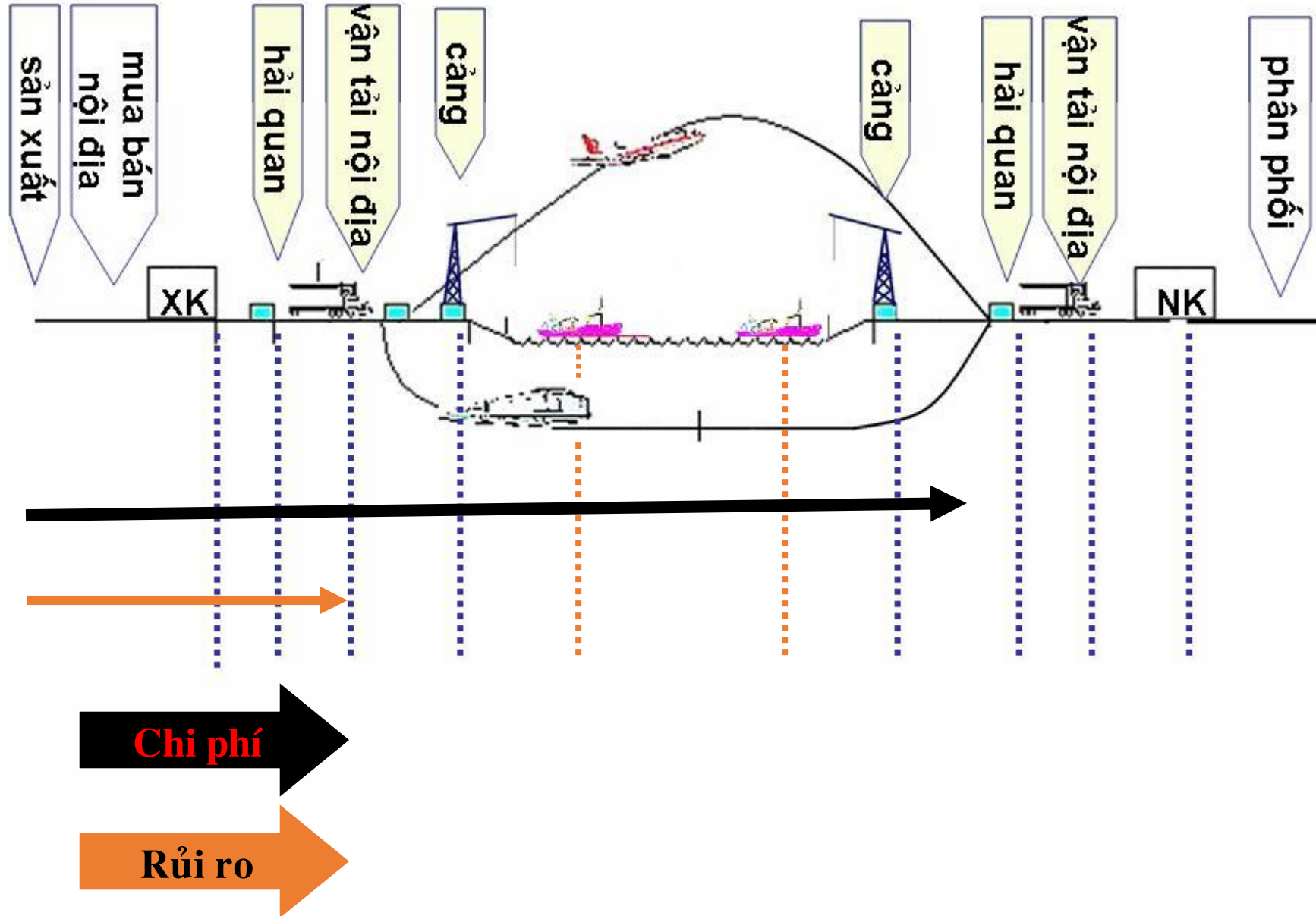
FCA



CPT – Carriage Paid To (named place of destination): cước phí trả tới (nơi đích quy định)

NB giao hàng cho người chuyên chở/người khác do NB chỉ định tại một nơi thỏa thuận và NB ký hợp đồng và trả cước vận tải cần thiết để đưa hàng đến địa điểm quy định. Rủi ro được chuyển giao khi hàng hóa đã được giao cho người chuyên chở đầu tiên tại địa điểm chỉ định - trừ có quy định khác. NB phải thông quan XK (nếu có). NM thông quan nhập khẩu (NK), trả thuế NK hoặc chi phí làm thủ tục thông quan NK.

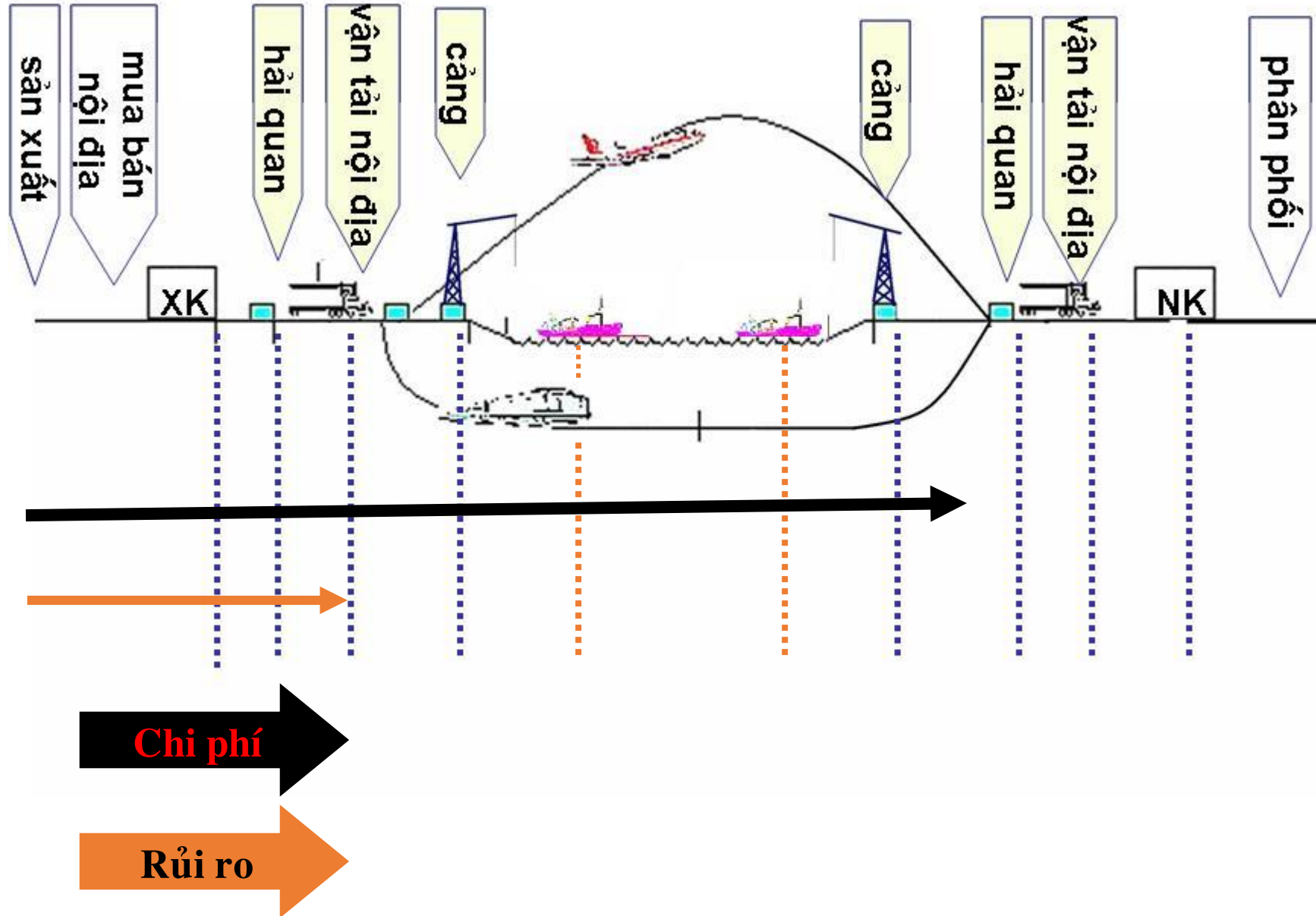
CPT



CIP – Carriage and Insurance Paid to (named place of destination): cước phí, bảo hiểm trả tới (nơi đích quy định)

CIP = CPT + I. Ngoài ra NB ký hợp đồng bảo hiểm cho những rủi ro trong quá trình vận tải đến điểm qui định.

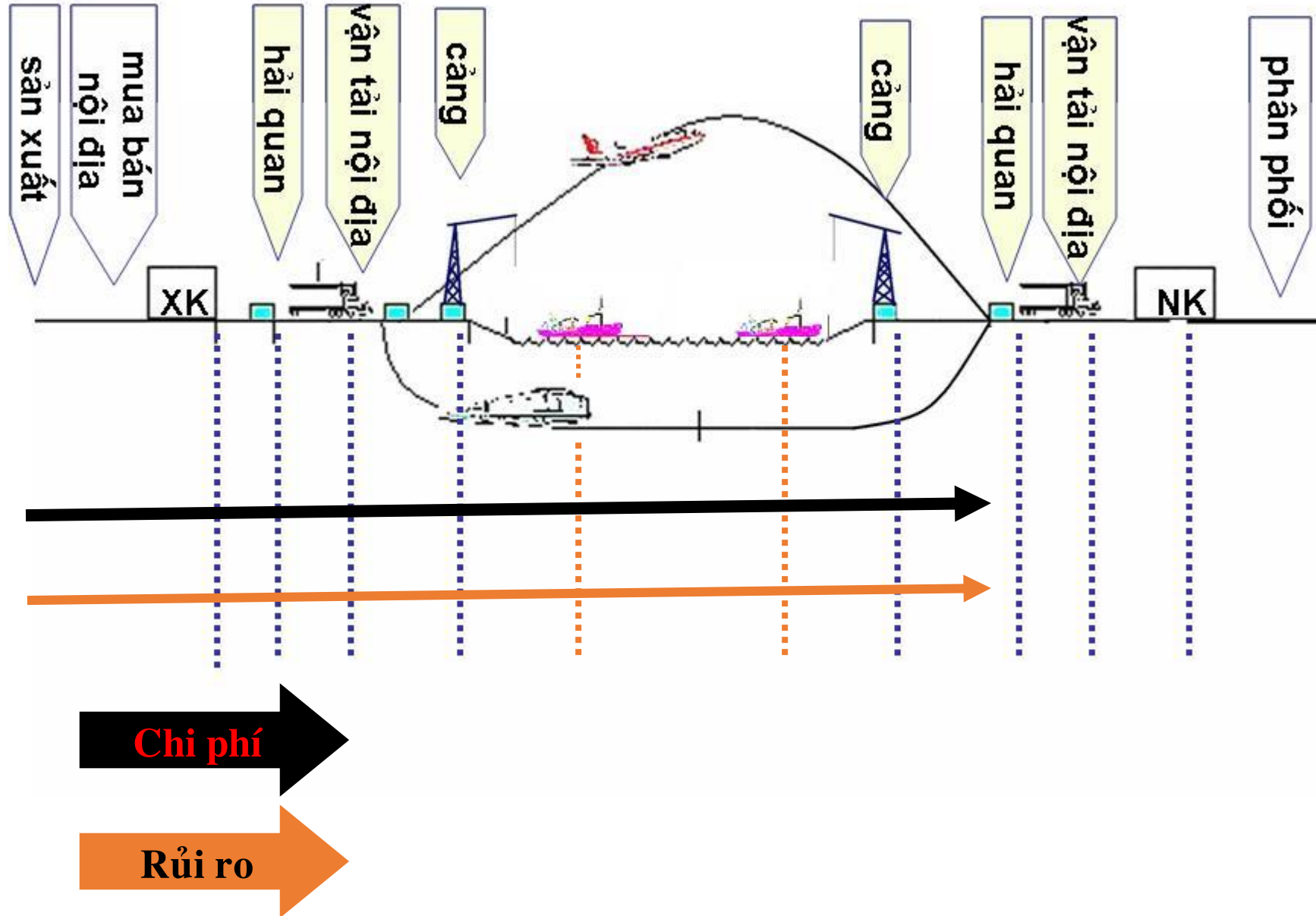
CIP



DAP - delivered at place – (named place of destination) - giao hàng tại nơi đến

NB giao hàng khi hàng được đặt dưới quyền định đoạt của người mua trên phương tiện vận tải, sẵn sàng để dỡ tại nơi đến chỉ định. NB chịu mọi rủi ro liên quan để đưa hàng đến đó. NB phải thông quan XK (nếu có). NM thông quan nhập khẩu (NK)

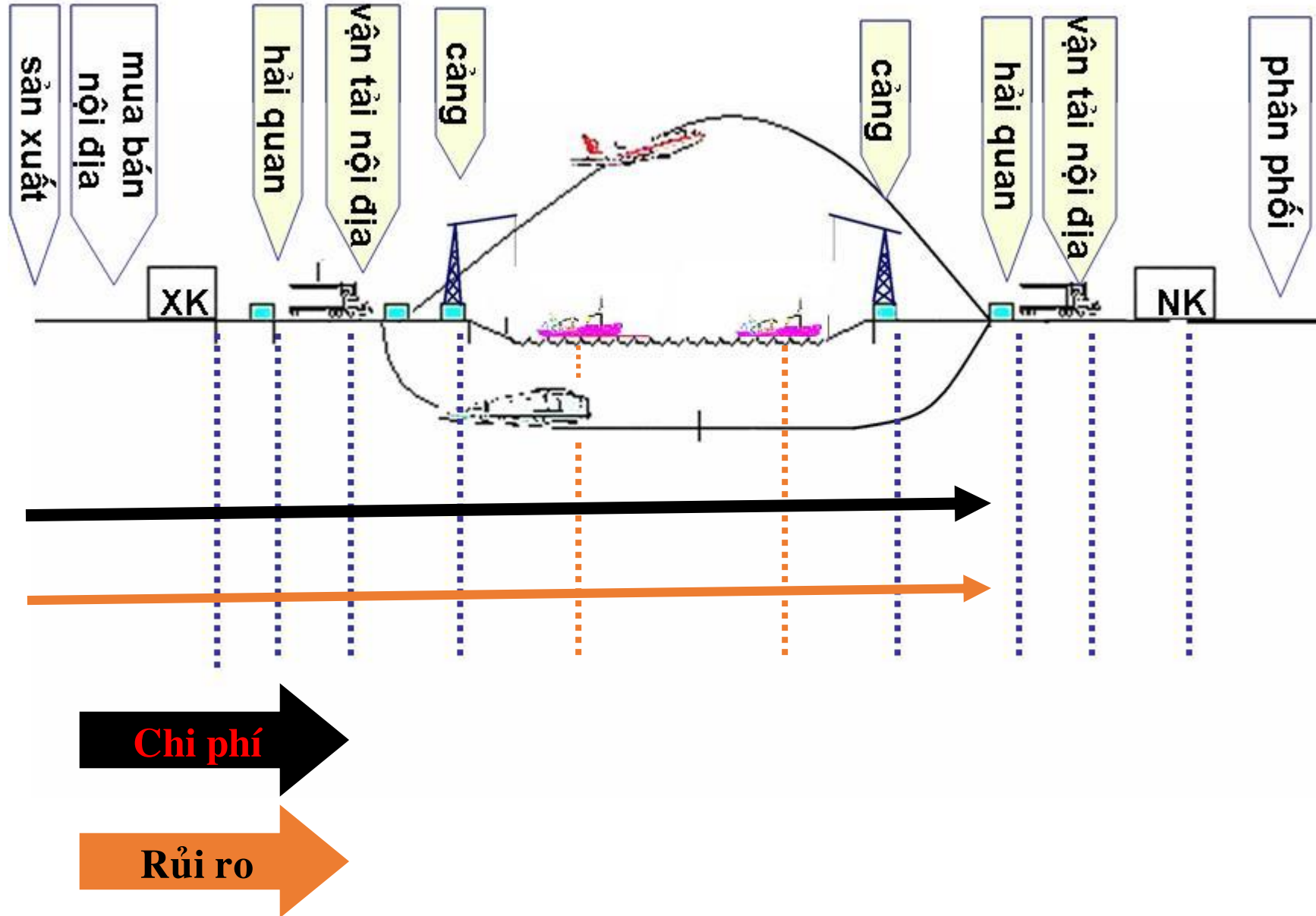
DAP



DPU - delivered at place Unload (named place of destination) - giao hàng đã dỡ (nơi đến quy định)

Người bán giao hàng, kho hàng hóa đã dỡ khỏi phương tiện vận tải, được đặt dưới sự định đoạt của người mua tại nơi đến chỉ định - qui định càng rõ càng tốt. NB chịu mọi chi phí và rủi ro liên quan để đưa hàng đến và dỡ hàng tại đích. NB phải thông quan XK (nếu có). NM thông quan nhập khẩu (NK)

DPU

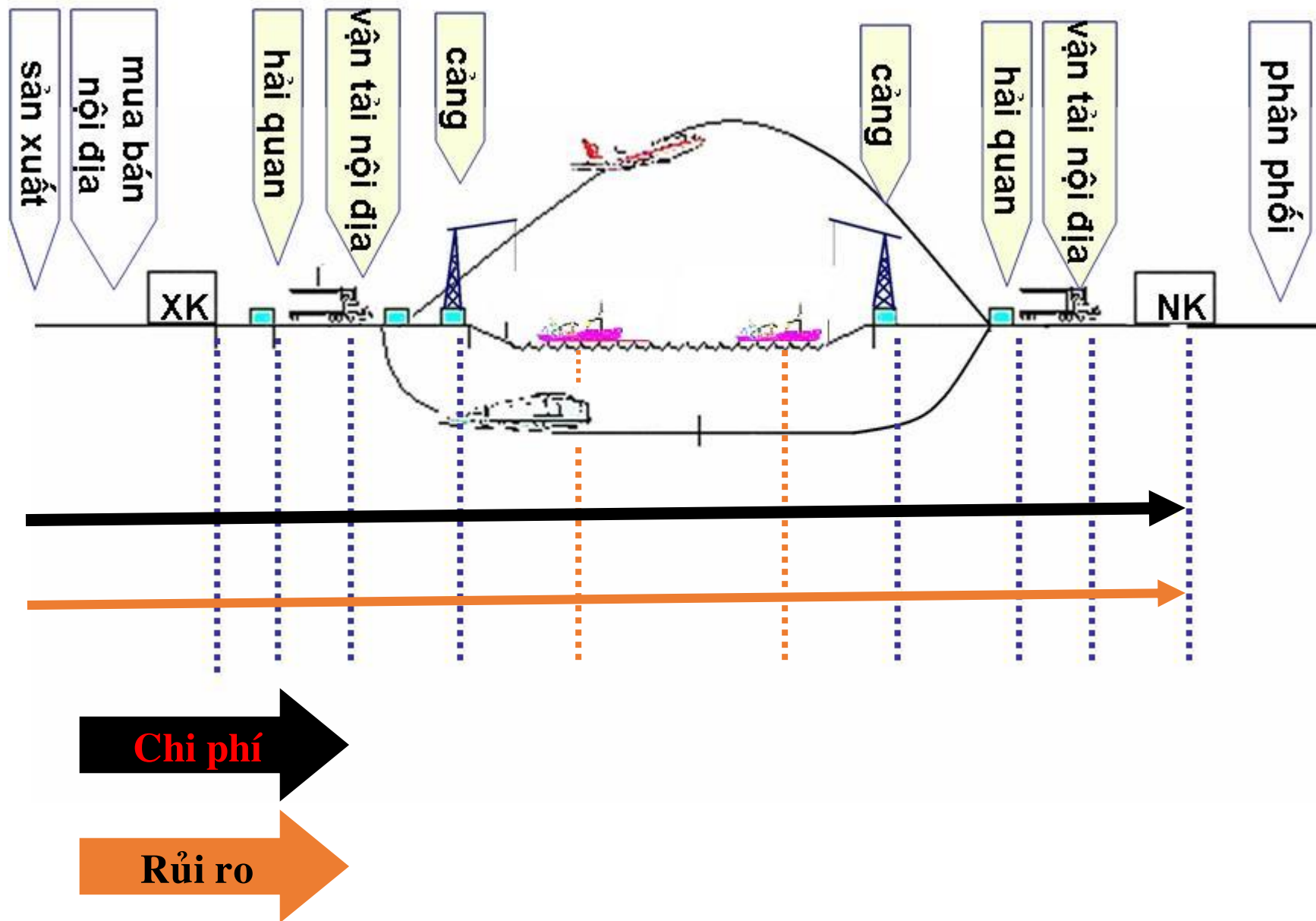


DDP – Delivered Duty Paid (named place of destination): giao hàng thuế đã trả (tại nơi đích quy định)

Người bán giao hàng cho người mua, thông quan nhập khẩu, và chưa được dỡ từ phương tiện vận tải chở đến, tại nơi đến quy định. Người bán phải chịu các chi phí và rủi ro để đưa hàng đến đó và các thứ “thuế”

(thuật ngữ “thuế” bao hàm trách nhiệm và rủi ro để thực hiện thủ tục hải quan và thanh toán các thứ thuế, thuế hải quan và các chi phí khác)

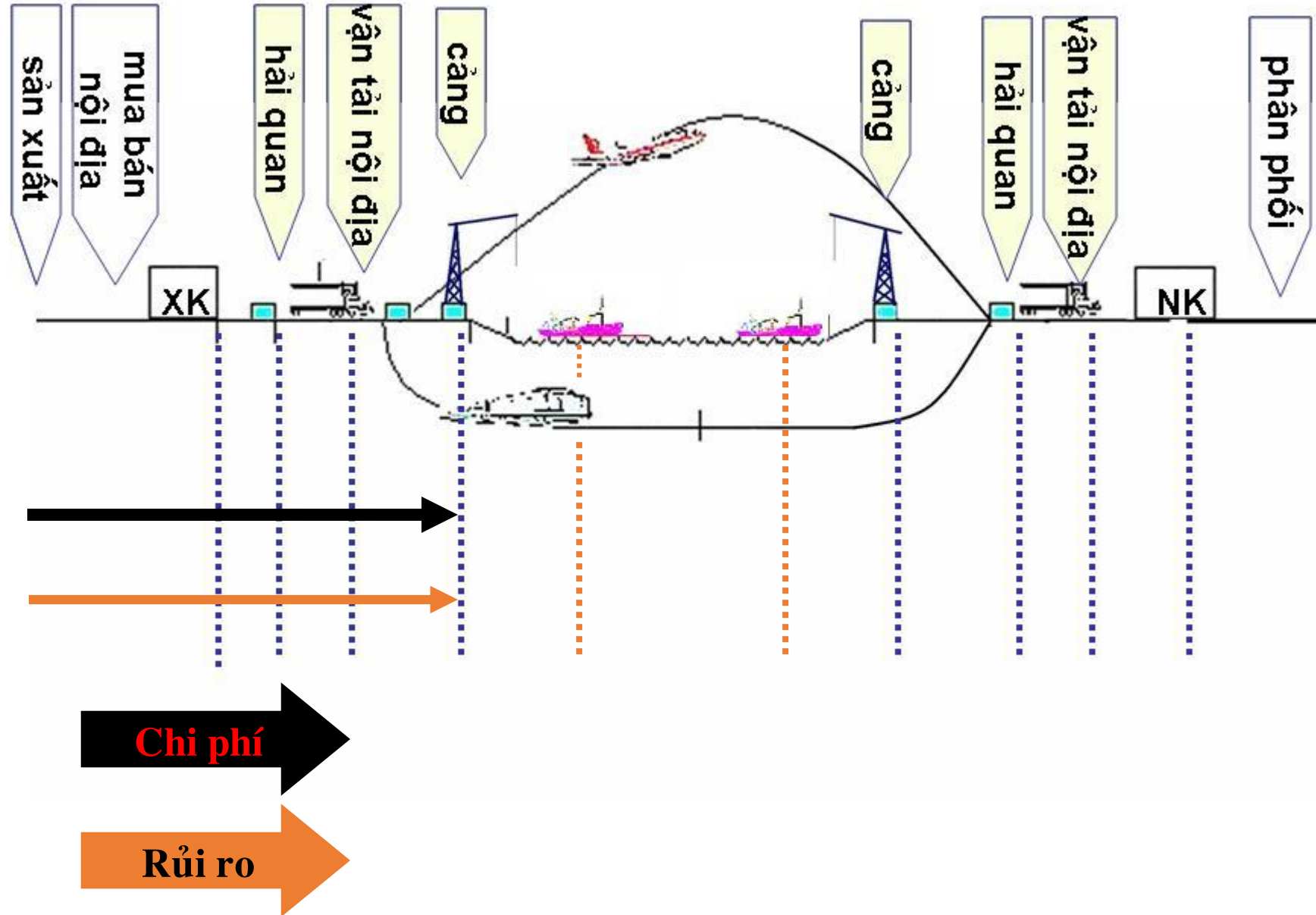
DDP



FAS – Free alongside ship (named port of shipment): giao hàng dọc mạn tàu (tại cảng xếp hàng quy định)

Người bán giao hàng, đã thông quan xuất khẩu, khi hàng hoá đã được đặt dọc mạn tàu tại cảng bốc hàng. Người mua phải chịu mọi chi phí và rủi ro về mất mát hay hư hỏng hàng hoá kể từ thời điểm đó.

FAS

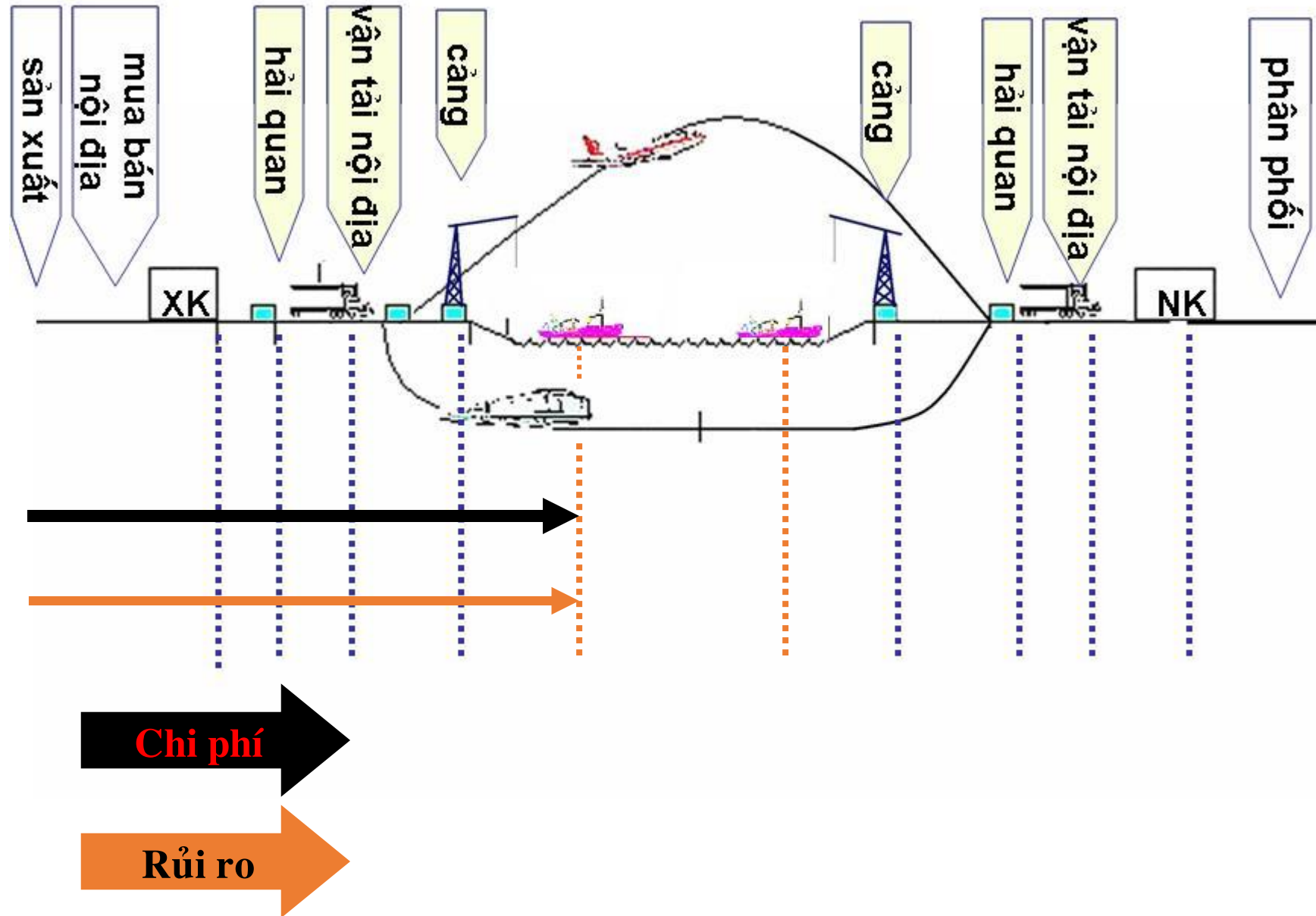


FOB – Free on board (named port of shipment): giao hàng trên tàu (tại cảng xếp hàng quy định)

NB giao hàng lên con tàu do NM chỉ định tại cảng xếp hàng chỉ định hoặc mua được hàng đã sẵn sàng để giao như vậy. Rủi ro về hàng di chuyển khi hàng được xếp trên tàu, NM chịu mọi chi phí kể từ thời điểm này trở đi.

NB làm thủ tục thông quan XK (nếu có). NM làm thủ tục thông quan NK.

FOB

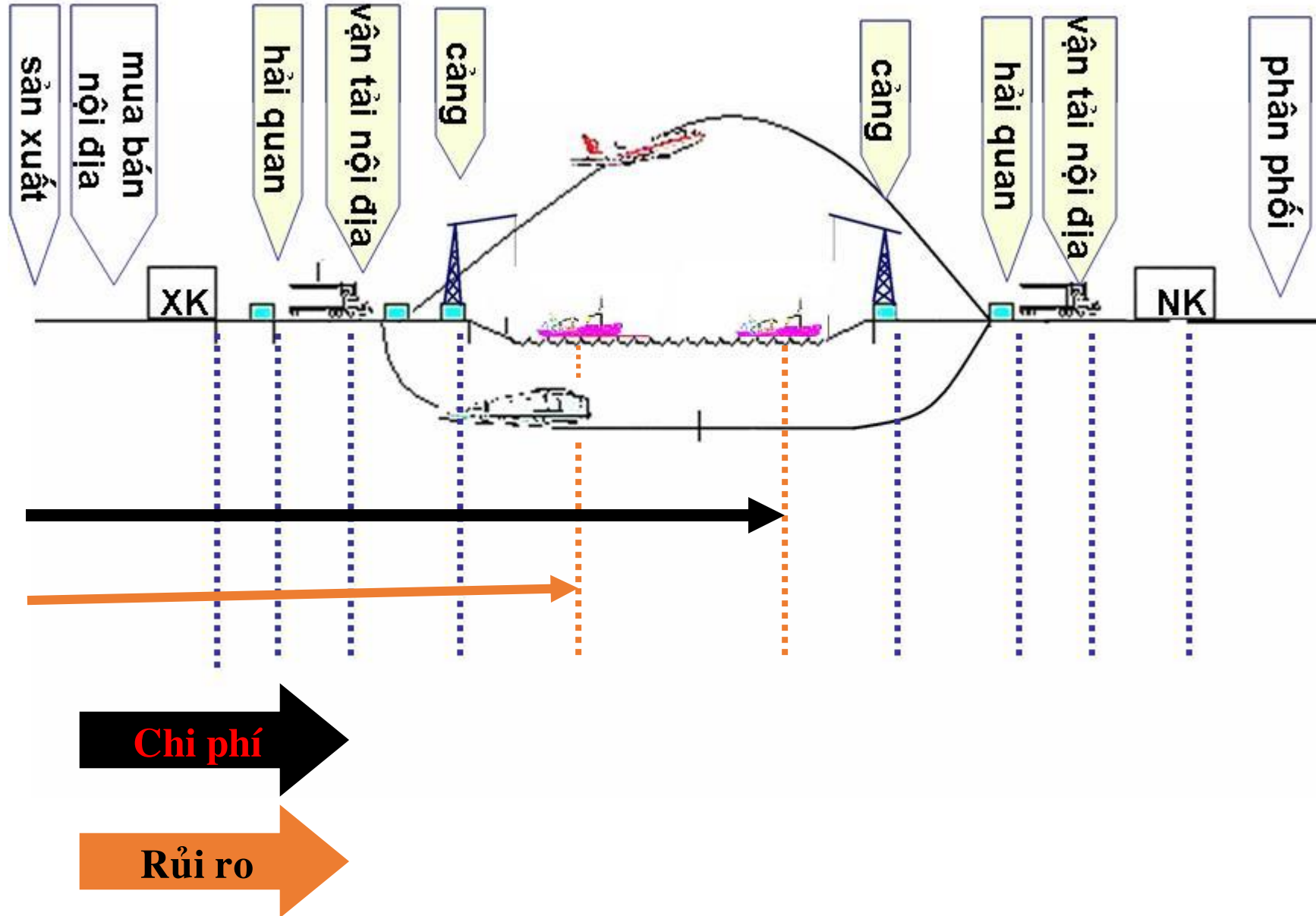


CFR – Cost and Freight (named port of destination): tiền hàng và cước phí (cảng đích quy định)

$CFR = FOB + F$. NB phải ký hợp đồng và trả các chi phí và cước phí cần thiết để đưa hàng đến cảng quy định.

Nên xác định càng cụ thể địa điểm tại cảng xếp hàng và cảng đến – vì chi phí đưa hàng tới cảng đến do NB chịu và cảng xếp hàng là nơi mà rủi ro di chuyển sang người mua.

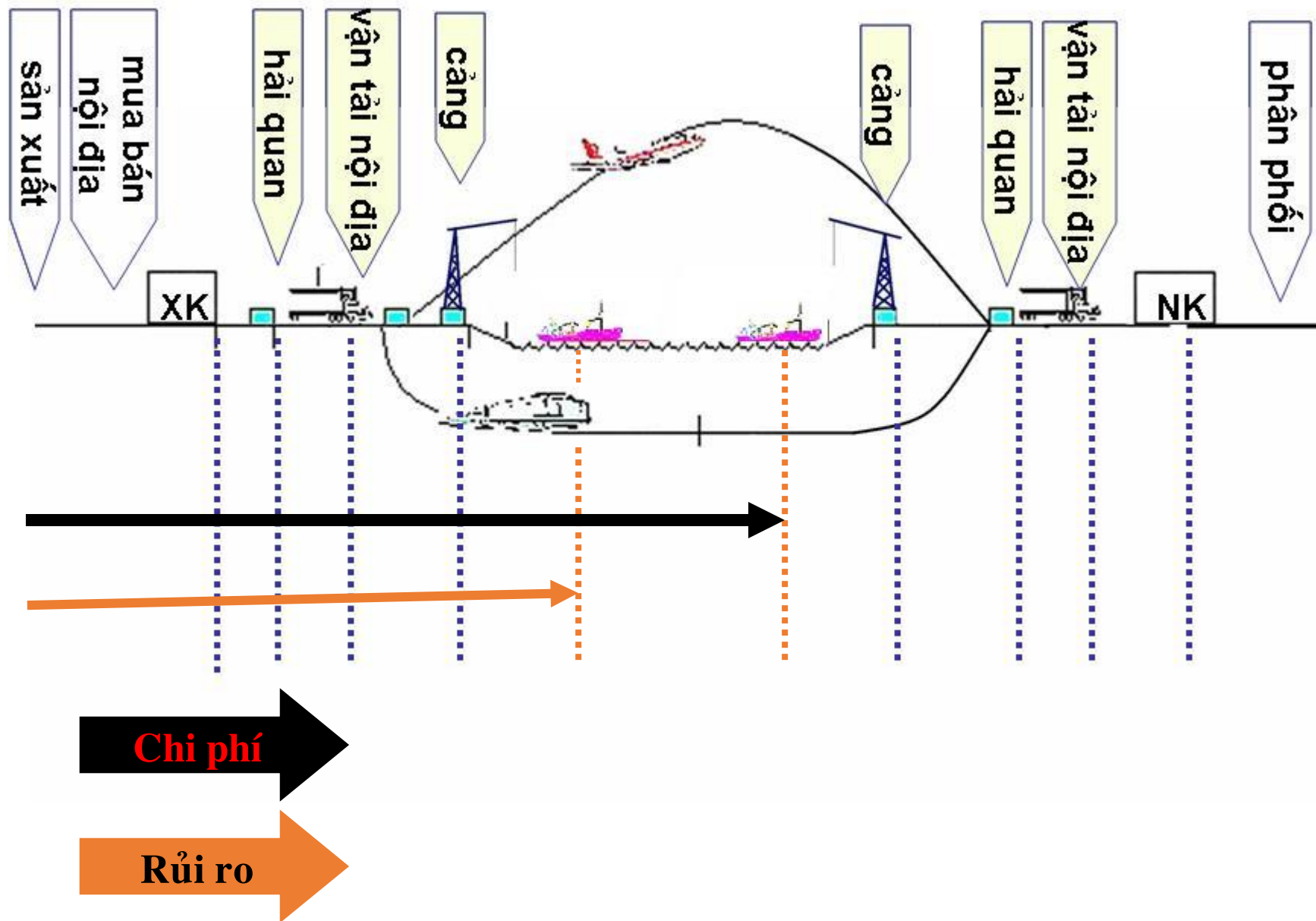
CFR



CIF – Cost, Insurance and Freight (named port of destination):
tiền hàng, bảo hiểm và cước phí (cảng đích quy định)

$CIF = CFR + I$. NB cũng ký hợp đồng bảo hiểm rủi ro (mất mát, thiệt hại...) trong quá trình vận chuyển.

CIF



Bộ quy tắc INCOTERMS 2020 có những thay đổi so với INCOTERMS 2010

1. DPU đổi thành DAT

- Trong Incoterms 2020 sẽ có sự xuất hiện của 1 quy tắc Incoterms mới đó là DPU (Delivered at Place Unloaded) thay thế cho quy tắc cũ DAT (Delivered at Terminal).
- Đây là quy tắc duy nhất trong các quy tắc Incoterms mà yêu cầu người bán thực hiện nghĩa vụ dỡ hàng ra khỏi phương tiện vận tải tại địa điểm giao hàng. Sự thay đổi chính của DPU so với DAT là việc địa điểm giao hàng không còn bị giới hạn tại 1 điểm tại Terminal hoặc các ga hàng hóa tại các cửa khẩu mà được mở rộng hơn thành bất kì địa điểm nào trên nước nhập khẩu mà 2 bên đã thỏa thuận.

Bộ quy tắc INCOTERMS 2020 có những thay đổi so với INCOTERMS 2010

2. FCA được bổ sung việc phát hành vận đơn từ người vận tải nhận hàng đầu tiên

- Có một điểm mới mà được bổ sung vào FCA Incoterm 2020 so với các bản cũ là việc người mua có thể cho phép người chuyên chở của mình khi nhận hàng của người bán sẽ phát hành cho người bán 1 vận đơn có on-board notation. Sau đó người chuyên chở này sẽ đưa hàng tới cảng quốc tế để có thể chuyển hàng sang nước của người mua. Việc này phát sinh là do với FCA thì người bán sẽ giao hàng cho người chuyên chở do người mua chỉ định. Nếu hai bên mua bán theo Tín dụng thư L/C thì sẽ gặp một số rắc rối trong việc thanh toán khi đòi hỏi vận đơn On board từ phía ngân hàng. Chính vì việc này, theo FCA Incoterms 2020 thì nếu trong hợp đồng có quy định, người mua sẽ hướng dẫn người chuyên chở đến lấy hàng và sau đó phát hành 1 vận đơn cho người bán để người bán có thể nhận được tiền hàng khi thanh toán bằng phương thức L/C . Đây được coi là một trong những sự thay đổi đáng kể nhất ở bản Incoterms mới này.

Bộ quy tắc INCOTERMS 2020 có những thay đổi so với INCOTERMS 2010

3. Tại mục A9 và B9 sẽ liệt kê rõ ràng chi phí các bên phải chịu

4. Tăng mức bảo hiểm bắt buộc đối với quy tắc CIP

So với Incoterms 2010 chỉ là mức C mức thấp nhất thì hiện tại ở bản 2020 ICC đã quy định nâng mức bảo hiểm cho hàng hóa lên mức A hoặc bảo hiểm tương đương mức A là mức cao nhất cho hàng hóa.

5. Vận tải theo Incoterms 2020

Các điều khoản: Free Carrier (FCA), Delivered at Place (DAP), Delivered at Place Unloaded (DPU) và Delivered Duty Paid (DDP), được mở rộng thêm là việc bên vận chuyên hàng hóa không nhất thiết phải là bên thứ 3, mà có thể được vận chuyên bởi phương tiện vận chuyên của 1 trong 2 bên mua và bán.

6. Về bảo mật thông tin

Đối với bản incoterms 2020 được bổ sung thêm các quy định về bảo mật thông tin để tăng mức độ bảo vệ lợi ích của các bên tham gia. Các bên tham gia sẽ phải bảo mật các thông tin về hàng hóa, giá cả, các thông tin liên quan đến thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng.